

2021年度 IST・Radialクラス年間成績

氏名	SailNo	前半戦													後半戦										IST Radial個人戦						
		第1回戦		第2回戦		第3回戦		第4回戦		第5回戦		小計	1カット	カット後	第6回戦		第7回戦		第8回戦		第9回戦		第10回戦		小計	1カット	合計	得点		順位	
		5月15日		6月13日		7月22日		8月7日		9月5日					9月23日		10月3日		11月14日		11月27日		12月4日					得点			
		順位	得点	順位	得点	順位	得点	順位	得点	順位	得点	得点	得点	得点	得点	順位	得点	順位	得点	順位	得点	順位	得点	得点	得点	得点	カット前	カット後			
佐藤 深	214979	DNC	5	2	2	DNC	3	4	4	2	2	16	5	11	DNC	6	9	9	運営	3	2	2	DNC	7	27	9	18	43	29	1	優勝
藤森 佑太郎	175456	1	0	DNC	12	DNC	3	DNC	11	3	3	29	12	17	1	0	6	6	1	0	DNC	9	DNC	7	22	9	13	51	30	2	2位
山本 英二	214968	3	3	6	6	1	0	DNC	11	7	7	27	11	16	3	3	8	8	4	4	6	6	2	2	23	8	15	50	31	3	3位
大工 昌也	187429	DNC	5	運営	3	DNC	3	2	2	DNC	11	24	11	13	DNC	6	1	0	DNC	5	DNC	9	DNC	7	27	9	18	51	31	4	
関根 巧	202611	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	1	0	31	12	19	2	2	3	3	2	2	DNC	9	DNC	7	23	9	14	54	33	5	
見目 なおこ	173421	2	2	4	4	2	2	7	7	5	5	20	7	13	5	5	14	14	運営	3	DNC	9	3	3	34	14	20	54	33	6	
芳野 紀良	114649	DNC	5	3	3	DNC	3	運営	3	4	4	18	5	13	DNC	6	10	10	DNC	5	3	3	DNC	7	31	10	21	49	34	7	
都 茂樹	213161	DNC	5	DNC	12	DNC	3	1	0	DNC	11	31	12	19	DNC	6	4	4	DNC	5	1	0	DNC	7	22	7	15	53	34	8	
平尾 英治	161126	DNC	5	1	0	DNC	3	運営	3	DNC	11	22	11	11	DNC	6	5	5	DNC	5	DNC	9	DNC	7	32	9	23	54	34	9	
池田 盛蔵	187422	DNC	5	運営	3	DNC	3	運営	3	DNC	11	25	11	14	運営	3	15	15	DNC	5	DNC	9	5	5	37	15	22	62	36	10	
佐々木 健	165806	DNC	5	DNC	12	DNC	3	運営	3	6	6	29	12	17	4	4	7	7	DNC	5	DNC	9	DNC	7	32	9	23	61	40	11	
阿部 幸司	217072	DNC	5	運営	3	DNC	3	6	6	DNC	11	28	11	17	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	71	44	12	
阿蘇谷 利光	177437	4	4	8	8	DNC	3	9	9	DNC	11	35	11	24	DNC	6	12	12	3	3	6	6	DNC	7	34	12	22	69	46	13	
前川 直亨	192864	DNC	5	7	7	DNC	3	DNC	11	9	9	35	11	24	運営	3	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	40	16	24	75	48	14	
齋藤 匠	211647	DNC	5	DNC	12	DNC	3	3	3	DNC	11	34	12	22	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	77	49	15	
木村 俊介	213159	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	2	2	DNC	5	DNC	9	DNC	7	29	9	20	71	50	16	
生沼 道夫	217709	DNC	5	11	11	DNC	3	10	10	DNC	11	40	11	29	運営	3	DNC	16	DNC	5	DNC	9	4	4	37	16	21	77	50	17	
杉田 修康	154572	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	10	10	41	12	29	DNC	6	DNC	16	運営	3	5	5	DNC	7	37	16	21	78	50	18	
目黒 たみを	207439	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	1	0	36	16	20	78	50	19	
鈴木 万三	209502	DNC	5	10	10	DNC	3	8	8	8	8	34	10	24	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	77	51	20	
佐藤 孝郎	196465	DNC	5	5	5	DNC	3	DNC	11	DNC	11	35	11	24	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	78	51	21	
大西 隆浩	177437	DNC	5	DNC	12	DNC	3	5	5	DNC	11	36	12	24	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	79	51	22	
田口 隆久	206507	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	13	13	DNC	5	4	4	DNC	7	35	13	22	77	52	23	
関根 恒久	196480	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	DNC	16	DNC	5	6	6	DNC	7	40	16	24	82	54	24	
片山 健斗	158585	DNC	5	9	9	DNC	3	DNC	11	DNC	11	39	11	28	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	82	55	25	
村上 光子	211904	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	5	5	41	16	25	83	55	26	
武井 竜一郎	177440	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	11	11	DNC	5	DNC	9	DNC	7	38	11	27	80	57	27	
諏訪 裕志	215356	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	85	57	28	
欠席	-	DNC	5	DNC	12	DNC	3	DNC	11	DNC	11	42	12	30	DNC	6	DNC	16	DNC	5	DNC	9	DNC	7	43	16	27	85	57	28	